Tương Ưng Càn-Thát-Bà (Gandhabbakāya Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

31. TƯƠNG ƯNG CÀN-THÁT-BÀ (GANDHABBAKÃÎASAMYUTTA)

L KINH CHỦNG LOẠI (Suddhìkasuttdỷ (S. III. 250) 438. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các ông về chư thiên thuộc loại gandhabba (càn-thát-bà). Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là chư thiên thuộc loại gandhabba? Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương rễ cây. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương lõi cây. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo5 trú hương giác cây. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương vỏ cây trong. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương vỏ cây ngoài. Có chư thiên, này các Tỷ"kheo5 trú hương lá cây. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo5 trú hương bông. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương trái cây. Cỗ chư thiên, này các Tỷ-kheo? trú hương vị. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương hương. Những loại này, này các Tỷ-kheo được gọi là chư thiên thuộc loại gandhabba. II. KINH THIỆN HẠNH (Sucarítasutta) (5. IIL 250) 439. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ấ J 1 rr\ 9 11 Ấ i ĩ rr-ĩi Ấ FT-^ /\ Ngôi xuong một ben, Tỷ-kheo ây bạch The Tôn: Do nhân gi, do duyên gi, bạch Thế Tôn, ở đây, một loại [chúng sanh], sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại gandhabba? -Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại [chúng sanh] làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh vê lời nói5 làm thiện hạnh vê ý. Họ nghe nói như sau: "Chu* thiên thuộc loại gandhabba được thọ mạng lâu dài, nhan sắc thù thắng, hưởng thọ nhiều]ạc.” Họ suy nghĩ như sau: "Oi, mong răng? sau khi thân hoại mạng chung, chúng ta được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại gandhabba!" Sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại gandhabba. Do nhân này, do duyên này5 này các Tỷ-kheo, ở đây, có loại [chúng sanh],

1 Bản tiếng Anh của PTS: According to Scheme, nghĩa là Chủng loại. Bản Hán: Phẩm loại (N. 15. 0006.31.1 0376a04).

sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại gandhabba. III. KINH NGƯỜI BỐ THÍ HƯƠNG RỄ CÂY (Mũỉagandhadãtãsutta)2 (S III. 250) 440. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở dây, có loại chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên trú hương rễ cây? Ở dây, này Tỷ-kheo, có loại chúng sanh làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời nói, làm thiện hạnh về ý. Họ được nghe như sau: "Chu thiên thuộc loại gandhabba trú hương rễ cây. Họ được thọ mạng lâu dài, nhan sắc thù thắng, hưởng thọ nhiều lạc.99 Họ suy nghĩ như sau: "Oi, mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, chúng ta được sanh cộng trú với chư thiên trú hương rễ cây!” Họ bố thí hương rễ cây. Sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh cộng trú với chư thiên trú hương rễ cây. Do nhân này, do duyên này, này Tỷ-kheo, ở đây, một loại [chúng sanh] được sanh cộng trú với chư thiên trú hương rễ cây. IV-XII. NHÓM 9 KINH NGƯỜI BỐ THÍ HƯƠNG LÕI CÂY, VV... (Sãragandhãdỉdãtãsuttanavaka) (5. III. 251) 441-449. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ngôi xuông một bên, Ty-kneo ây bạch Thê

Tôn: - Do nhân gi, do duyên gi, bạch Thế Tôn, ở đây5 có loại chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên trú hương lõi cây... chư thiên trú hương giác cây... chư thiên trú hương vỏ cây trong... chư thiên trú hương vỏ cây ngoài... chư thiên trú hương lá cây... chư thiên trú hương bông... chư thiên trú hương trái cây... chư thiên trú hương vị... chư thiên trú hương hương? Ở đây, này Tỷ-kheo? có loại chúng sanh làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời nói, làm thiện hạnh về ý. Họ được nghe như sau: "Chu thiên trú hương lõi cây được thọ mạng lâu dài, nhan sắc thù thắng, hưởng thọ nhiều lạc.” Họ suy nghĩ như sau: "Oi, mong răng, sau khi thân hoại mạng chung, chúng ta được sanh cộng trú với chư thiên trú hương lõi cây... chư thiên trú hương giác cây... chư thiên trú hương vỏ cây trong... chư thiên trú hương vỏ cây ngoài... chư thiên trú hương lá cây... chư thiên trú hương bông... chư thiên trú hương trái cây... chư thiên trú hương vị... chư thiên trú hương hương!"

2 Tên kinh này và nhóm kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Givers, nghĩa là Người bố thỉ.

31. TƯƠNG ƯNG CÀN-THÁT-BÀ 701

Họ bố thí hương lõi cây... Họ bố thí hương giác cây... Họ bố thí hương vỏ cây trong... Họ bố thí hương vỏ cây ngoài... Họ bố thí hương lá cây... Họ bố thí hương bông... Họ bố thí hương trái cây... Họ bố thí hương vị... Họ bố thí hương hương. Sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh cộng trú với chư thiên trú hương hương. Do nhân này5 do duyên này, này Tỷ-kheo, ở dây, một loại [chúng sanh] được sanh cộng trú với chư thiên trú hương hương. XIII-XXII. NHÓM 10 KINH BỐ THÍ HỖ TRỢ TRÚ HƯƠNG RỄ CÂY, v.v... (Mũlagandhadãnũpakãrasuttadasaka)3 (S. III. 252) 450-459. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ngôi xuông một bên, Tỷ-kheo ây bạch The Tôn: - Do nhân gì, do duyên gi, bạch Thế Tôn, ở đây, có loại chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên trú hương rễ cây? Ở đây, này Tỷ-kheo, có loại chúng sanh làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời nói, làm thiện hạnh về ý. Họ được nghe như sau: "Chu thiên trú hương rễ cây được thọ mạng lâu dài, nhan sắc thù thắng, hưởng thọ nhiều lạc." Họ suy nghĩ như sau: "Oi, mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, chúng ta được sanh cộng trú với chư thiên trú hương rễ cây!” Họ bố thí đồ ăn... Họ bố thí đồ uống... Họ bố thí vải mặc... Họ bố thí cỗ xe... Họ bố thí vòng hoa... Họ bố thí hương... Họ bố thí hương liệu xoa bóp... Họ bố thí ngọa cụ... Họ bố thí nhà cửa... Họ bố thí đèn? dầu. Sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh cộng trú với chư thiên trú hương rễ cây. Do nhân này, do duyên này5 này Tỷ-kheo9 ở đây, một loại [chúng sanh] được sanh cộng trú với chư thiên trú hương rễ cây. XXIII-CXIL NHÓM 90 KINH BÓ THÍ HỖ TRỢ TRÚ HƯƠNG LÕI CAY, VV.. {Sãragandhãdidãnũpakãrasuttanavutikă) (5. III. 253) 460-549. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây, có loại chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên trú hương lõi cây... chư thiên trú hương giác cây... chư thiên trú hương vỏ cây trong... chư thiên trú hương vỏ cây ngoài... chư thiên trú hương lá cây... chư thiên trú hương bông... chư thiên trú hương trái cây... chư thiên trú hương vị... chư thiên trú hương hương? Ở đây5 này Tỷ-kheo, có loại chúng sanh

làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời nói, làm thiện hạnh về ý. Họ được nghe như sau: "Chu

3 Têr^nhómkinh này và nhóm kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Supports by Offerings, nghĩa là Hỗ trợ bằng bổ thỉ.

thiên trú hương hương được thọ mạng lâu dài, nhan sắc thù thắng, hưởng thọ nhiều lạc.” Họ suy nghĩ như sau: "Oi, mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, chúng ta được sanh cộng trú với chư thiên trú hương hương!59 Họ bố thí hương lõi cây... Họ bố thí hương giác cây... Họ bố thí hương vỏ cây trong... Họ bố thí hương vỏ cây ngoài... Họ bố thí hương lá cây... Họ bố thí hương bông... Họ bố thí hương trái cây... Họ bố thí hương vị... Họ bố thí hương hương. Sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh cộng trú với chư thiên trú hương hương. Ở dây, này Tỷ-kheo? có loại chúng sanh làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời nói, làm thiện hạnh về ý. Họ được nghe như sau: "Chu thiên trú hương rê cây được thọ mạng lâu dài, nhan săc thù thăng, hưởng thọ nhiêu lạc.” Họ suy nghĩ như sau: "Oi, mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, chúng ta được sanh cộng trú với chư thiên trú hương hương!59 Họ bố thí đồ ăn... Họ bố thí đồ uống... Họ bố thí vải mặc... Họ bố thí cỗ xe... Họ bố thí vòng hoa... Họ bố thí hương... Họ bố thí hương liệu xoa bóp... Họ bô thí ngọa cụ... Họ bô thí nhà cửa... Họ bô thí đèn9 dầu. Sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh cộng trú với chư thiên trú hương hương. Do nhân này, do duyên này, này Tỷ-kheo, ở dây, một loại [chúng sanh] được sanh cộng trú với chư thiên trú hương hương.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.